TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Y** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST
Ngày 10 - 7 -2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Văn Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Luân và bà Lò Thị Le.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quàng Văn Tới - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Đôn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y , tỉnh Sơn La xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2020/TLST- HS ngày 26 tháng 6 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2020/QĐXXST-HS ngày 29/6/2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt H; tên gọi khác: Không; sinh năm 1974, tại huyện Y, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: TK 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; đảng phái, đoàn thể: không; con ông Nguyễn Văn T đã chết) và bà Phan Thị T; vợ: Trần Thị H, đã ly hôn; con có 01 con, sinh năm 2003.

Tiền án: Không; tiền sự: Ngày 08/02/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Y , tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. (Đến thời điểm phạm tội mới chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính)

Nhân thân: Ngày 22 tháng 10 năm 1996, bị Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 30 tháng tù giam, về: Tội trộm cắp tài sản của công dân và Tội trốn khỏi nơi giam, theo khoản 1 Điều 155, khoản 1 Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1985. (Đến thời điểm phạm tội mới đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19 tháng 3 năm 2020 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan Thị T; trú tại: T 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 19 tháng 3 năm 2020 Nguyễn Việt H đi xe khách từ thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La đến bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La tìm mua ma túy để bản thân sử dụng. Đến đầu bản L, xã L, huyện V, H gặp một người đàn ông mặc trang phục dân tộc Mông, khoảng 20 tuổi đang đi bộ ngoài đường. H hỏi mua ma túy. Người đàn ông dân tộc Mông bán cho H 6.000.000 đồng 168 viên Hồng phiến gói trong nilon màu xanh. Mua được ma túy, H cất giấu vào trong túi quần trước bên trái rồi đi bộ ra đường Quốc lộ 6 đi xe khách về nhà . Về đến nhà H lấy 10 viên Hồng phiến gói vào mảnh giấy bạc màu trắng cất giấu vào trong túi quần trước bên trái đang mặc, còn lại 158 viên Hồng phiến H gói lại vào trong túi nilon màu xanh ban đầu cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái áo sơ mi dài tay màu nâu treo ở ngăn tủ gỗ trong phòng ngủ của H. Sau đó H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, BKS: 26B2- 185.09 mang theo 10 viên Hồng phiến gói trong mảnh giấy bạc màu trắng tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi H đi đến trước cổng T thuộc t 3, thị trấn Y, huyện Y thì bị tổ công tác Công an huyện Y bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa 10 viên nén hình tròn màu hồng nghi là Methamphetamine; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA- C3- 00, màu vàng trắng, loại bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R7sf, màu vàng trắng, loại cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; 01 xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, sơn màu nâu, BKS: 26B2- 185.09 xe cũ đã qua sử dụng.

Nguyễn Việt H khai nhận ngoài số ma túy thu giữ trên, H còn cất giấu ma túy tại nhà. Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp và thu giữ tại nhà ở của Nguyễn Việt H số Vật chứng gồm:

Một gói nilon màu xanh bên trong có chứa 156 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh nghi là Methamphetamine; 01 ví màu đen trên mặt ví có dòng chữ BMW bên trong có số tiền 7.000.000 đồng; 01 chứng minh thư nhân dân số: 050405795 mang tên Nguyễn Việt H ; 01 áo dài tay màu nâu, trên nắp túi áo ngực trái có dòng chữ MARINES, loại áo sơ mi.

Ngày 20 tháng 3 năm 2020 Cơ quan điều tra tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Nguyễn Việt H và trích rút mẫu để giám định:

Một gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa 10 viên nén màu hồng có khối lượng là 1,00 gam; trích ra 03 viên có khối lượng là 0,29 kí hiệu H1 gửi giám định chất ma túy; còn lại 07 viên có khối lượng là 0,71 gam kí hiệu H2 nhập kho vật chứng.

Một 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa 156 viên nén hình tròn màu hồng và 02 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng là 15,98 gam; trích ra 03 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng là 0,58 kí hiệu H3 gửi giám định chất ma túy; trích ra 02 viên nén hình tròn màu xanh có khối lượng là 0,26 gam kí hiệu hiệu H5 gửi giám định chất ma túy; còn lại 151 viên nén hình tròn màu hồng có khối lượng là 15,14 gam kí hiệu H4 nhập kho vật chứng.

Tại kết luận giám định số: 514 ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Các mẫu gửi giám định ký hiệu H1, H3 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định H1= 0,29 gam; H3 = 0,58 gam; Mẫu gửi giám định ký hiệu H5 không phải là ma túy; khối lượng của mẫu là 0,26 gam; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,72 gam; Loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Nguyễn Việt H đã khai nhận toàn bộ hành vi đi mua ma túy về cất giấu trái phép để sử dụng cho bản thân. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Bản cáo trạng số: 38/CT-VKSYC ngày 26 tháng 6 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Sơn La truy tố Nguyễn Việt H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H từ 06 năm đến 07 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng vụ án. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Mẫu H2 = 0,71 gam + mẫu H4 = 15,14 gam qua giám định xác định là Methamphetamine là loại Nhà nước cấm Lưu hành + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

Đề nghị trả lại cho bị cáo số vật chứng gồm: Một điện thoại nhãn hiệu Nokia C3-00; Một điện thoại nhãn hiệu OPPO R7sf ; Một ví da màu đen; Một chứng minh dân dân số 050405795 mang tên Nguyễn Việt Hùng; Một áo dài tay màu nâu.

Án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo, người có quyền lời nghĩa vụ liên quan nhất trí với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát. Không có ý kiến gì thêm

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được

hưởng mức án thấp nhất, giúp bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về với gia đình và xã hội .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 19/3/2020 bị cáo Nguyễn Việt H đã có hành vi đi đến bản L, xã L, huyện V, tỉnh Sơn La mua ma túy và mua được 168 viên Hồng phiến, được gói bằng nilon màu xanh với giá tiền là 6.000.000 đồng. Bị cáo mang về nhà và lấy 10 viên Hồng phiến gói vào mảnh giấy bạc màu trắng cất giấu vào trong túi quần trước bên trái đang mặc, còn lại 158 viên Hồng phiến, bị cáo H gói lại vào trong túi nilon màu xanh ban đầu cất giấu vào trong túi áo ngực bên trái áo sơ mi dài tay màu nâu treo ở ngăn tủ gỗ trong phòng ngủ của bị cáo. Sau đó bị cáo điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, BKS: 26B2- 185.09 mang theo 10 viên Hồng phiến gói trong mảnh giấy bạc màu trắng tìm nơi để sử dụng ma túy, thì bị phát hiện. Tại kết luận giám định số 514 ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Kết quả giám định chất ma túy thu giữ của bị cáo là ma túy. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 16,72 gam; Loại Methamphetamine. Bị cáo khai nhận động cơ mục đích mua ma túy về cất giấu trái phép để sử dụng, không có mục đích nào khác. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc Tàng trữ, sử dụng ma túy, nhưng cố ý phạm tội. Trên cơ sở đó đủ điều kiện căn cứ kết luận hành vi trên của bị cáo Nguyễn Việt H đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ. Việc xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật không oan sai.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo Nguyễn Việt H, với số ma túy mà bị cáo đi mua về mục đích cất giấu để sử dụng có khối lượng là 16,72 gam Methamphetamine là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và có mức phạt tù từ 05 năm đến 10 năm tù.

Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Song nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy, năm 1996 đã bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản và tội Trốn khỏi nơi giam, hai án tích này đã được xóa án, đến năm 2018 bị xử lý lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 18 tháng. (Đến thời điểm phạm tội mới chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính), nên cần xem xét về hình phạt đối với bị cáo.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực giúp đỡ cơ quan điều tra, điều tra phát hiện tội phạm một cách nhanh chóng, thể hiện bị cáo đã khai báo, chỉ ra nơi cất giấu 158 viên ma túy. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải. bị cáo có mẹ đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì. Nên cần vận dụng điểm t, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Từ sự phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử xét cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo. Đồng thời cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội, đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm tại địa phương trong giai đoạn hiện nay.

[4] Bị cáo đang bị tạm giam cần tiếp tục tạm giam theo quy định tại khoản 1, 3 Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Thời gian tạm giam được tính vào thời gian thụ hình.

[5] Về hình phạt bổ sung : Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nghiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Nguyễn Việt H sinh sống bằng nghề lao động tự do, không có tài sản có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với một phong bì niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Mẫu H2 = 0,71 gam + mẫu H4 = 15,14 gam qua giám định xác định là Methamphetamine là loại Nhà nước cấm Lưu hành + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc màu trắng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tài sản gồm: Một điện thoại nhãn hiệu Nokia C3-00, vỏ màu vàng trắng, dạng bàn phím, máy cũ đã qua sử dụng; Một điện thoại nhãn hiệu OPPO R7sf, vỏ màu vàng trắng, màn hình cảm ứng, máy cũ đã qua sử dụng; Một ví da màu đen, trên bề mặt có dòng chữ BMW, đã qua sử dụng; Một chứng minh dân dân số 050405795 mang tên Nguyễn Việt H; Một áo dài tay màu nâu, kiểu dáng áo sơ mi, trên nắp túi áo ngực trái có dòng chữ MARINES, đã qua sử dụng. Xét đây là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA- Dream, BKS: 26B2- 185.09 bị cáo sử dụng và số tiền 7.000.000 đồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo. Quá trình điều tra xác định chiếc xe máy trên và số tiền 7.000.000 đồng là của bà Phan Thị T (mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Việt H). Việc bị cáo tự ý lấy xe máy sử dụng, bà Phan Thị T không biết và số tiền 7.000.000 đồng là tiền bà Phan Thị T nhờ bị cáo giữ hộ không liên quan đến vụ án. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe và số tiền 7.000.000 đồng cho bà Phan Thị T. Tại phiên tòa bà T không có yêu cầu đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Việt H, theo lời khai của bị cáo là người dân tộc Mông, bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ. Nên cơ quan điều tra Công an huyện Y không có cơ sở để điều tra xác minh, làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm t, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt H 05 năm (năm năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2020 là ngày bắt tạm giam, giữ đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì niêm phong, bên trong có số vật chứng gồm: Mẫu H2 = 0,71 gam + mẫu H4 = 15,14 gam + 02 phong bì giấy niêm phong vật chứng ban đầu + 01 mảnh giấy bạc màu trắng.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt H tài sản gồm: Một điện thoại nhãn hiệu Nokia C3-00; Một điện thoại nhãn hiệu OPPO R7sf ; Một ví da màu đen; Một chứng minh dân dân số 050405795 mang tên Nguyễn Việt H; Một áo dài tay màu nâu.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Việt H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Y;
- THADS huyện Y;
- Trại giam;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Văn Tùng